

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001844	Nguyễn Hoài An	24	12A1
2	001936	Đặng Ngọc Tuấn Anh	28	12A1
3	001893	Hoàng Lê Huệ Anh	26	12A1
4	001896	Phạm Phương Anh	27	12A1
5	001861	Trần Lê Hồng Anh	25	12A1
6	001865	Lương Tiêu Bình	25	12A1
7	001906	Võ Phạm Trần Châu	27	12A1
8	001883	Nguyễn Cao Thùy Dương	26	12A1
9	001938	Phan Ngọc Hải Đăng	28	12A1
10	001913	Đinh Thị La Giang	27	12A1
11	001898	Nguyễn Ngọc Hồng Hân	27	12A1
12	001902	Nguyễn Minh Khang	27	12A1
13	001923	Nguyễn Phạm Hoàng Long	28	12A1
14	001919	Phạm Nhật Xuân Ngân	28	12A1
15	001892	Phạm Nguyễn Thủy Nhi	26	12A1
16	001894	Trịnh Yến Nhi	27	12A1
17	001866	Nguyễn Tâm Như	25	12A1
18	001928	Thái Sơn	28	12A1
19	001874	Trịnh Lê Ngọc Thảo	26	12A1
20	001864	Nguyễn Hoàng Việt Thy	25	12A1
21	001899	Lưu Trần Bội Trân	27	12A1
22	001845	Vũ Nguyễn Huyền Trân	24	12A1
23	001889	Ngô Ngọc Thanh Vân	26	12A1
24	001891	Võ Thị Thanh Vân	26	12A1
25	001930	Đỗ Thụy Vy	28	12A1
26	001857	Hoàng Lê Thanh Vy	25	12A1
27	001932	Lê Mai Hà Vy	28	12A1
28	001854	Trần Khánh Vy	25	12A1
29	001937	Nguyễn Hương Nhà	28	12A1

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001412	Huyền Bảo Quỳnh Anh	6	12A2
2	001455	Nguyễn Vương Tú Anh	8	12A2
3	001760	Trần Xuân Tuấn Anh	21	12A2
4	001736	Vũ Quốc Anh	20	12A2
5	001369	Vũ Quỳnh Anh	4	12A2
6	001395	Lê Hữu Ân	5	12A2
7	001638	Nguyễn Đức Bình	15	12A2
8	001609	Vũ Ngọc Quế Chi	14	12A2
9	001670	Nguyễn Phước Duy	17	12A2
10	001555	Nguyễn Thái Dương	12	12A2
11	001628	Nguyễn Thành Đạt	15	12A2
12	001370	Thái Nguyên Đạt	4	12A2
13	001734	Đặng Đăng Đăng	19	12A2
14	001739	Ngô Mai Thiện Đức	20	12A2
15	001765	Lê Thanh Hải	21	12A2
16	001746	Đỗ Thanh Hiếu	20	12A2
17	001610	Bùi Minh Hoàng	14	12A2
18	001341	Tân Bảo Khang	3	12A2
19	001718	Nguyễn Đăng Khánh	19	12A2
20	001691	Trần Hoàng Long	18	12A2
21	001571	Lê Thế Lương	13	12A2
22	001400	Lê Nguyễn Trúc Ly	6	12A2
23	001652	Phạm Thị Phương Mai	16	12A2
24	001500	Lê Hồng Minh	10	12A2
25	001379	Phan Khánh Minh	5	12A2
26	001563	Trương Hải Minh	12	12A2
27	001801	Đặng Bá Nhật Nam	22	12A2
28	001723	Nguyễn Bình Hạnh Nguyên	19	12A2
29	001433	Nguyễn Hoàng Nguyên	7	12A2
31	001634	Nguyễn Thiện Nhân	15	12A2
32	001515	Trần Nguyễn Thảo Nhi	10	12A2
33	001560	Nguyễn Thành Phúc	12	12A2
34	001436	Huỳnh Đỗ Phương Quỳnh	7	12A2
35	001346	Đinh Ngọc Anh Thư	3	12A2
36	001305	Võ Thùy Anh Thư	2	12A2
37	001365	Nguyễn Ngọc Mai Thy	4	12A2
38	001390	Đinh Xuân Tiến	5	12A2
39	001517	Bùi Thế Toàn	10	12A2
40	001592	Nguyễn Minh Trí	14	12A2
41	001660	Nguyễn Thị Thanh Trúc	16	12A2
42	001607	Võ Tấn Trung	14	12A2
43	001434	Nguyễn Hoàng Việt	7	12A2

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001855	Dương Ngọc Anh	25	12A3
2	001850	Hà Ngọc Bảo Anh	25	12A3
3	001870	Nguyễn Phương Anh	25	12A3
4	001933	Phan Nguyễn Văn Anh	28	12A3
5	001858	Phạm Lê Hoàng Dung	25	12A3
6	001837	Hồ Minh Đăng	24	12A3
7	001878	Bùi Khánh Hà	26	12A3
8	001836	Lê Thu Hà	24	12A3
9	001939	Nguyễn Thái Hà	28	12A3
10	001830	Trần Thị Thu Hà	24	12A3
11	001897	Mạc Đăng Hải	27	12A3
12	001833	Trịnh Trần Thu Hiền	24	12A3
13	001832	Nguyễn Ngọc Mỹ Hòa	24	12A3
14	001911	Phạm Mỹ Khanh	27	12A3
15	001875	Huỳnh Ngọc Phương Liên	26	12A3
16	001909	Hoàng Hải Linh	27	12A3
17	001853	Lê Nguyễn Trúc Linh	25	12A3
18	001856	Nguyễn Phạm Trúc Linh	25	12A3
19	001852	Trần Hoàng Phương Linh	25	12A3
20	001908	Lương Minh Hoàng Mai	27	12A3
21	001879	Châu Tuệ Mẫn	26	12A3
22	001863	Hoàng Bình Minh	25	12A3
23	001848	Đinh Nguyễn Phương Nam	24	12A3
24	001841	Vũ Thị Kim Ngân	24	12A3
25	001849	Nguyễn Ánh Bảo Ngọc	25	12A3
26	001871	Nguyễn Thị Ái Nhân	26	12A3
27	001876	Đỗ Nguyễn Yến Nhi	26	12A3
28	001905	Đặng Tâm Như	27	12A3
29	001867	Đặng Thị Quỳnh Như	25	12A3
30	001920	Phạm Lê Hùng Thắng	28	12A3
31	001868	Phạm Trần Anh Thư	25	12A3
32	001828	Nguyễn Thị Hồng Tiên	24	12A3
33	001860	Trần Ngọc Bảo Trâm	25	12A3
34	001877	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	26	12A3
35	001888	Lê Văn Trường	26	12A3
36	001869	Trương Gia Uy	25	12A3
37	001838	Lại Thụy Thanh Vân	24	12A3
38	001834	Thiên Trúc Vy Vy	24	12A3
39	001835	Lê Thị Hoàng Yến	24	12A3
40	001872	Lâm Anh Thư	26	12A3
41	001859	Nguyễn Hà Phương	25	12A3
42	001922	Võ Nguyễn Tuấn Anh	28	12A3
43	001917	Nguyễn Xuân Trung Đức	28	12A3

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001881	Lê Tuyết Anh	26	12A4
2	001931	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	28	12A4
3	001831	Trương Hoàng Ngọc Anh	24	12A4
4	001904	Trần Thị Thiên Ân	27	12A4
5	001934	Trần Ngọc Doanh	28	12A4
6	001843	Lê Phương Dung	24	12A4
7	001901	Phạm Vũ Quỳnh Giao	27	12A4
8	001884	Phan Thị Diễm Hằng	26	12A4
9	001829	Nguy Gia Hân	24	12A4
10	001907	Nguyễn Đình Huy	27	12A4
11	001935	Trần Ngọc Đăng Huy	28	12A4
12	001827	Trần Thái Hoàng Kim	24	12A4
13	001882	Võ Ngọc Phương Linh	26	12A4
14	001880	Lê Nguyễn Hoàng Long	26	12A4
15	001873	Nguyễn Hoàng Nam	26	12A4
16	001918	Đường Phúc Nguyên	28	12A4
17	001839	Lê Hà Nhi	24	12A4
18	001914	Lê Trần Mặc Nhiên	27	12A4
19	001927	Lâm Thanh Như	28	12A4
20	001885	Lê Thị Quỳnh Như	26	12A4
21	001912	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	27	12A4
22	001903	Nguyễn Hữu Quý	27	12A4
23	001862	Phạm Tú Quyên	25	12A4
24	001925	Nguyễn Phạm Ngọc Quỳnh	28	12A4
25	001851	Nguyễn Ngọc Hiền Thanh	25	12A4
26	001924	Nguyễn Thái Thanh	28	12A4
27	001926	Đỗ Đình Thi	28	12A4
28	001840	Đào Huy Thông	24	12A4
29	001900	Nguyễn Anh Thư	27	12A4
30	001842	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24	12A4
31	001846	Phạm Trương Anh Thư	24	12A4
32	001886	Võ Minh Thy	26	12A4
33	001929	Đỗ Thị Huyền Trang	28	12A4
34	001910	Nguyễn Đoàn Ngọc Trâm	27	12A4
35	001895	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	27	12A4
36	001921	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	28	12A4
37	001887	Nguyễn Tỳ	26	12A4
38	001915	Trần Ngọc Phương Uyên	27	12A4
39	001890	Cao Thị Ngọc Vân	26	12A4
40	001847	Trần Hoàng Việt	24	12A4
41	001916	Nguyễn Ngọc Anh Sơn	27	12A5

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001514	Bùi Nguyễn Tú Anh	10	12A5
2	001568	Đặng Quang Duy Anh	13	12A5
3	001681	Nguyễn Hồng Quế Anh	17	12A5
4	001392	Phạm Trần Hoàng Ân	5	12A5
5	001654	Chu Gia Bảo	16	12A5
6	001320	Phạm Phú Bảo	2	12A5
7	001348	Nguyễn Vi Hòa Bình	3	12A5
8	001646	Viên Ngọc Bảo Châu	16	12A5
9	001770	Nguyễn Tuấn Dũng	21	12A5
10	001378	Nguyễn Mai Thùy Dương	5	12A5
11	001280	Phạm Đăng Sơn Hà	1	12A5
12	001336	Nguyễn Tuấn Hùng	3	12A5
13	001368	Bạch Thanh Huy	4	12A5
14	001673	Phan Đăng Hưng	17	12A5
15	001613	Nguyễn Hữu Ngọc Khang	14	12A5
16	001565	Vũ Ngọc Văn Khánh	12	12A5
17	001686	Nguyễn Sơn Hoàng Khôi	17	12A5
18	001337	Ngô Gia Thái Khuê	3	12A5
19	001507	Trần Hoàng Nhã Linh	10	12A5
20	001530	Võ Thụy Thùy Linh	11	12A5
21	001524	Lê Bảo Lộc	11	12A5
22	001819	Hứa Tấn Minh	23	12A5
23	001786	Phạm Hoàng Minh	22	12A5
24	001401	Thái Bình Dương Nguyên	6	12A5
25	001326	Phạm Thu Nhiên	2	12A5
26	001482	Hồ Ngọc Quỳnh Như	9	12A5
27	001478	Huỳnh Thị Khánh Như	9	12A5
28	001462	Hồ Nguyễn Hoài Phong	8	12A5
29	001309	Nguyễn Thanh Phong	2	12A5
30	001825	Trần Minh Quân	23	12A5
31	001501	Thái Bình Thiên Quốc	10	12A5
32	001357	Trần Võ Nam Quốc	4	12A5
33	001495	Nguyễn Diễm Quỳnh	10	12A5
34	001288	Trần Nguyễn Phương Tây	1	12A5
35	001452	Mã Gia Thịnh	8	12A5
36	001281	Đàm Thế Tiến	1	12A5
37	001785	Nguyễn Hoàng Trí	22	12A5
38	001645	Ngô Tấn Trung	16	12A5
39	001304	Trương Anh Tuấn	2	12A5
40	001289	Lâm Minh Phương Uyên	1	12A5
41	001347	Nguyễn Mai Thảo Uyên	3	12A5
42	001508	Trần Nguyễn Nhã Uyên	10	12A5
43	001419	Trần Thị Hà Uyên	6	12A5
44	001509	Nguyễn Bảo Vy	10	12A5
45	001623	Lê Thụy Hải Yến	15	12A5

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001287	Đặng Lê Tuyết Anh	1	12A6
2	001415	Đặng Nguyễn Tú Anh	6	12A6
3	001489	Đồng Phan Đức Anh	9	12A6
4	001775	Trần Vũ Mạnh Dũng	21	12A6
5	001385	Lê Đức Duy	5	12A6
6	001492	Phan Tấn Duy	9	12A6
7	001817	Lê Phạm Khánh Đoàn	23	12A6
8	001598	Trần Việt Hà	14	12A6
9	001605	Hoàng Thị Mỹ Hân	14	12A6
10	001731	Đường Kim Hiền	19	12A6
11	001677	Lưu Thị Thúy Hiền	17	12A6
12	001667	Đoàn Minh Hiền	17	12A6
13	001649	Ông Gia Huy	16	12A6
14	001757	Lê Nguyễn Quốc Hưng	20	12A6
15	001422	Nguyễn Thị Mai Hương	6	12A6
16	001479	Nguyễn Văn Khải	9	12A6
17	001589	Lê Khanh	13	12A6
18	001499	Đặng Hữu Khánh	10	12A6
19	001591	Nguyễn Tuấn Khôi	14	12A6
20	001656	Trương Nguyễn Khải Kiệt	16	12A6
21	001299	Hoàng Thu Lợi	1	12A6
22	001621	Phạm Trọng Luật	15	12A6
23	001585	Lê Võ Hà Mi	13	12A6
24	001616	Triệu Trọng Đức Minh	15	12A6
25	001372	Nguyễn Hải Nam	4	12A6
26	001637	Tạ Thu Ngân	15	12A6
27	001625	Trần Ngọc Quỳnh Ngân	15	12A6
28	001622	Trương Võ Kim Ngân	15	12A6
29	001397	Đặng Yến Nhi	5	12A6
30	001548	Lê Thị Tuyết Nhi	12	12A6
31	001352	Hà Phú Quý	4	12A6
33	001294	Nguyễn Minh Thư	1	12A6
34	001481	Nguyễn Ngọc Minh Thư	9	12A6
35	001706	Lê Nhật Tiến	18	12A6
36	001503	Đinh Ngọc Huệ Trang	10	12A6
37	001716	Cao Hoàng Hải Triều	19	12A6
38	001408	Đoàn Bảo Trung	6	12A6
39	001701	Nguyễn Đức Trung	18	12A6
40	001394	Lê Phương Uyên	5	12A6
41	001724	Dương Đăng Quốc Vinh	19	12A6
42	001453	Nguyễn Quang Vinh	8	12A6

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001636	Trần Ngọc Thiên An	15	12A7
2	001420	Lê Đức Anh	6	12A7
3	001614	Từ Lộc Anh Bảo	14	12A7
4	001745	Trương Huệ Băng	20	12A7
5	001803	Nguyễn Duy Bằng	22	12A7
6	001301	Đặng Xuân Cường	1	12A7
7	001821	Nguyễn Thị Phương Dung	23	12A7
8	001730	Khổng Thủy Dương	19	12A7
9	001502	Lưu Quang Hiếu Đức	10	12A7
10	001749	Nguyễn Hoàng Đức	20	12A7
11	001545	Nguyễn Thái Hoàng Gia	12	12A7
12	001312	Đoàn Nguyệt Hà	2	12A7
13	001771	Đỗ Lê Hoàng	21	12A7
14	001790	Nguyễn Minh Hoàng	22	12A7
15	001430	Trương Huy Hoàng	7	12A7
16	001363	Phan Trương Bách Hợp	4	12A7
17	001816	Đoàn Minh Huy	23	12A7
18	001449	Mai Anh Huy	8	12A7
19	001547	Trần Thiện Thanh Khoa	12	12A7
20	001596	Nguyễn Hữu Khôi	14	12A7
21	001405	Đào Tuấn Kiên	6	12A7
22	001727	Nguyễn Viết Tuấn Kiệt	19	12A7
23	001690	Nguyễn Văn Linh	18	12A7
24	001824	Nguyễn Phú Lộc	23	12A7
25	001629	Châu Nhật Minh	15	12A7
26	001577	Nguyễn Hồ Phi Minh	13	12A7
27	001572	Phan Quốc Nam	13	12A7
28	001805	Hàng Kim Nga	23	12A7
29	001402	Lê Thụy Phương Nghi	6	12A7
30	001722	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	19	12A7
31	001692	Trần Hoàng Nguyên	18	12A7
32	001793	Nguyễn Minh Nhật	22	12A7
33	001794	Trương Quỳnh Bảo Như	22	12A7
34	001792	Trần Lê Mỹ Sang	22	12A7
35	001512	Lê Thị Minh Tâm	10	12A7
36	001407	Trần Thanh Tâm	6	12A7
37	001541	Võ Thị Thanh Tâm	11	12A7
38	001797	Đặng Duy Tân	22	12A7
39	001735	Nguyễn Kim Thành	20	12A7
40	001705	Hồ Mỹ Thy	18	12A7
41	001536	Võ Hoàng Tú	11	12A7
42	001330	Lê Phương Uyên	3	12A7
43	001778	Nguyễn Quốc Việt	21	12A7
44	001788	Trần Hoàng Việt	22	12A7

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001675	Trương Ngọc Anh	17	12A8
2	001340	Bùi Quang Thiên Ân	3	12A8
3	001798	Lê Trọng Bách	22	12A8
4	001383	Đặng Thụy Thùy Dung	5	12A8
5	001823	Nguyễn Trung Dũng	23	12A8
6	001490	Lê Thị Hồng Diệp	9	12A8
7	001777	Nguyễn Thị Châu Giang	21	12A8
8	001666	Trần Xuân Đức Giang	17	12A8
9	001293	Nguyễn Đức Hải	1	12A8
10	001587	Nguyễn Văn Hoàng	13	12A8
11	001595	Nguyễn Quang Hùng	14	12A8
12	001685	Lý Quốc Khanh	17	12A8
13	001720	Nguyễn Bảo Khanh	19	12A8
14	001475	Hà Minh Khánh	9	12A8
15	001345	Nguyễn Nữ Hoàng Khánh	3	12A8
16	001668	Ngô Văn Anh Khôi	17	12A8
17	001721	Huỳnh Gia Linh	19	12A8
18	001566	Huỳnh Như Linh	12	12A8
19	001631	Ngô Khánh Linh	15	12A8
20	001776	Nguyễn Phúc Lộc	21	12A8
21	001557	Trương Nhật Mai	12	12A8
22	001450	Nguyễn Văn Minh	8	12A8
23	001546	Vũ Đức Minh	12	12A8
24	001396	Nguyễn Ngọc Hà My	5	12A8
25	001441	Nguyễn Nhật Khải My	7	12A8
26	001695	Nguyễn Thy Nguyên	18	12A8
27	001523	Nguyễn Lê Đức Phát	11	12A8
28	001674	Phạm Thanh Phú	17	12A8
30	001619	Nguyễn Minh Quang	15	12A8
31	001583	Nguyễn Phước Sang	13	12A8
32	001476	Phan Thị Thanh Tâm	9	12A8
33	001759	Phạm Thị Hồng Thắm	21	12A8
34	001795	Trần Ngọc Đoan Trang	22	12A8
35	001418	Văn Hoàng Cao Trí	6	12A8
36	001662	Phạm Tiến Trung	16	12A8
37	001818	Nguyễn Minh Tú	23	12A8
38	001423	Phạm Minh Tú	7	12A8
39	001593	Tường Hoàng Ngọc Tuyền	14	12A8
40	001791	Lê Trần Quốc Uy	22	12A8
41	001682	Trần Lê Phương Uyên	17	12A8
42	001815	Nguyễn Tăng Gia Vĩ	23	12A8

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001427	Nguyễn Bá Trường An	7	12A9
2	001473	Chu Lan Anh	9	12A9
3	001633	Bùi Trần Huy Cương	15	12A9
4	001505	Ngô Viết Khương Duy	10	12A9
5	001779	Nguyễn Hoàng Duy	21	12A9
6	001354	Lê Thị Hương Giang	4	12A9
7	001726	Phạm Ngọc Kiều Giang	19	12A9
8	001580	Nguyễn Trần Hiếu	13	12A9
9	001329	Lê Viết Hòa	3	12A9
10	001428	Lại Nguyễn Huy Hoàng	7	12A9
11	001702	Lê Nguyễn Huy Hoàng	18	12A9
12	001543	Nguyễn Mạnh Hùng	12	12A9
13	001291	Hà Lương Gia Huy	1	12A9
14	001717	Nguyễn Minh Nhật Hưng	19	12A9
15	001342	Nguyễn Công Khang	3	12A9
16	001313	Hoàng Minh Khánh	2	12A9
17	001562	Thi Lý Khánh	12	12A9
18	001366	Đỗ Minh Khôi	4	12A9
19	001606	Phan Trung Kiên	14	12A9
20	001317	Cao Lê Tuấn Kiệt	2	12A9
21	001826	Trần Ngọc Lan	23	12A9
22	001468	Dương Đình Long	8	12A9
23	001440	Đỗ Thái Bảo Minh	7	12A9
24	001321	Nguyễn Tất Anh Minh	2	12A9
25	001339	Phạm Lê Nhật Minh	3	12A9
26	001537	Nguyễn Vũ Khả My	11	12A9
27	001573	Phạm Khánh Ngân	13	12A9
28	001343	Vô Kim Ngân	3	12A9
29	001635	Châu Mẫn Nhi	15	12A9
30	001642	Nguyễn Thị Yến Nhi	16	12A9
31	001302	Nguyễn Lê Minh Phương	1	12A9
32	001704	Nguyễn Tuấn Tài	18	12A9
33	001574	Phạm Đỗ Đức Tài	13	12A9
34	001526	Đặng Duy Thái	11	12A9
35	001310	Lê Quan Phát Thành	2	12A9
36	001630	Phạm Trần Nhật Thành	15	12A9
37	001421	Lê Nguyễn Hoài Thương	6	12A9
38	001578	Lê Phạm Thùy Tiên	13	12A9
39	001324	Nguyễn Tốt Thùy Tiên	2	12A9
40	001393	Đặng Minh Triết	5	12A9
41	001552	Nguyễn Tài Tuệ	12	12A9
42	001327	Lê Ngọc Thảo Vi	3	12A9
43	001519	Phạm Hoàng Nhật Vy	11	12A9
44	001431	Nguyễn Ngọc Như Ý	7	12A9
45	001698	Nguyễn Quỳnh Như Ý	18	12A9

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001398	Huỳnh Phúc Như Anh	5	12A10
2	001627	Nguyễn Phạm Trâm Anh	15	12A10
3	001527	Nguyễn Thị Châu Anh	11	12A10
4	001684	Phạm Hồ Ngọc Châu	17	12A10
5	001559	Bùi Anh Dũng	12	12A10
6	001712	Nguyễn Văn Tiến Dũng	19	12A10
7	001384	Trần Anh Duy	5	12A10
8	001532	Nguyễn Hà Hoàng Đạt	11	12A10
9	001687	Nguyễn Liên Giang	18	12A10
10	001639	Phan Nguyễn Hà Giang	16	12A10
11	001579	Nguyễn Thái Hà	13	12A10
12	001556	Nguyễn Ngọc Hân	12	12A10
13	001584	Lê Minh Hiếu	13	12A10
14	001334	Trần Nguyễn Như Huệ	3	12A10
15	001588	Lương Quốc Huy	13	12A10
16	001286	Nguyễn Cảnh Huy	1	12A10
17	001812	Trần Thanh Huy	23	12A10
18	001709	Nguyễn Hữu Hưng	18	12A10
19	001417	Nguyễn Tấn Phước Khang	6	12A10
20	001811	Nguyễn Huy Anh Khôi	23	12A10
21	001708	Đinh Hoàng Diệu Linh	18	12A10
22	001799	Lưu Hoàng Long	22	12A10
23	001516	Vũ Hồ Minh Luân	10	12A10
24	001307	Giang Tiểu Mi	2	12A10
25	001710	Hoàng Thị Hiếu Ngân	18	12A10
26	001521	Nguyễn Trần Mỹ Nguyên	11	12A10
27	001688	Trần Minh Nhật	18	12A10
28	001672	Trần Lê Quỳnh Như	17	12A10
29	001550	Nguyễn Hoàng Minh Phương	12	12A10
30	001754	Phạm Minh Quân	20	12A10
31	001359	Nguyễn Khánh Quỳnh	4	12A10
32	001308	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	2	12A10
33	001644	Vũ Tuấn Sơn	16	12A10
34	001744	Phạm Anh Tài	20	12A10
35	001696	Vô Thanh Tâm	18	12A10
36	001561	Bùi Nhật Tân	12	12A10
37	001787	Nguyễn Ngọc Anh Thư	22	12A10
38	001303	Nguyễn Vũ Minh Thư	2	12A10
39	001391	Nguyễn Ngọc Tuấn	5	12A10
40	001344	Lê Khắc Thanh Tùng	3	12A10
41	001404	Nguyễn Lê Nhã Uyên	6	12A10
42	001497	Thái Thị Mỹ Yến	10	12A10

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001443	Đỗ Đức Anh	7	12A11
2	001306	Nguyễn Đức Tuấn Anh	2	12A11
3	001729	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	19	12A11
4	001485	Nguyễn Phạm Kim Anh	9	12A11
5	001424	Võ Khánh Bình	7	12A11
6	001284	Vũ Quang Đông	1	12A11
7	001648	Phan Chu Gia Hân	16	12A11
8	001676	Thái Ngọc Hân	17	12A11
9	001582	Nguyễn Hồ Thanh Hiền	13	12A11
10	001510	Phạm Quốc Huy	10	12A11
11	001432	Nguyễn Võ Thanh Hương	7	12A11
12	001703	Đặng Nam Khánh	18	12A11
13	001713	Mai Nguyễn Anh Khoa	19	12A11
14	001590	Nguyễn Trần Lâm Khoa	13	12A11
15	001494	Nguyễn Nam Khôi	9	12A11
16	001533	Võ Tuấn Khôi	11	12A11
17	001466	Nguyễn Thanh Lâm	8	12A11
18	001285	Phan Lê Anh Lâm	1	12A11
19	001364	Trần Song Linh	4	12A11
20	001467	Nguyễn Thanh Luân	8	12A11
21	001528	Phạm Thị Ngọc Luyến	11	12A11
22	001356	Võ Kiến Nam	4	12A11
23	001741	Đào Nguyễn Minh Ngọc	20	12A11
24	001809	Võ Trần Thảo Nguyên	23	12A11
25	001549	Đồng Hữu Minh Nhật	12	12A11
26	001409	Võ Ngọc Quỳnh Như	6	12A11
27	001728	Hồ Nguyên Phát	19	12A11
28	001459	Nguyễn Thị Hồng Phúc	8	12A11
29	001511	Trần Hoàng Phúc	10	12A11
30	001807	Đỗ Lương Hương Thanh	23	12A11
31	001483	Lê Văn Thiện	9	12A11
32	001558	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12	12A11
33	001810	Nguyễn Ngọc Uyên Thy	23	12A11
34	001414	Thần Khải Toàn	6	12A11
35	001456	Dương Thị Ngọc Trang	8	12A11
36	001374	Dương Đức Trí	4	12A11
37	001564	Lê Hoài Nhật Trình	12	12A11
38	001353	Ngô Thị Thanh Trúc	4	12A11
39	001425	Nguyễn Thành Trung	7	12A11
40	001376	Nguyễn Thanh Tùng	5	12A11
41	001375	Trần Đình Phương Uyên	5	12A11
42	001283	Trần Ngọc Yến Vi	1	12A11
43	001350	Ngô Phạm Quang Vinh	3	12A11
44	001484	Võ Tường Vy	9	12A11

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001332	Nguyễn Phúc Thiên Anh	3	12A12
2	001751	Phạm Đức Anh	20	12A12
3	001683	Phan Đào Quỳnh Anh	17	12A12
4	001399	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	6	12A12
5	001457	Hồ Nghiêm Gia Bảo	8	12A12
6	001699	Nguyễn Đắc Duy Bảo	18	12A12
7	001738	Lê Quốc Duy	20	12A12
8	001319	Dương Minh Đức	2	12A12
9	001640	Đỗ Phan Hải	16	12A12
10	001604	Trần Thủy Hạnh	14	12A12
11	001416	Lê Thị Thúy Hiền	6	12A12
12	001784	Nguyễn Thanh Huệ	22	12A12
13	001783	Lê Nguyễn Nhật Huy	22	12A12
14	001806	Vũ Ngọc Minh Khanh	23	12A12
15	001611	Nguyễn Ngọc Phương Khánh	14	12A12
16	001600	Huỳnh Đăng Khoa	14	12A12
17	001298	Huỳnh Tân Khoa	1	12A12
18	001406	Nguyễn Ngọc Khoa	6	12A12
19	001651	Huỳnh Thị Kim Liên	16	12A12
20	001338	Phan Thiên Long	3	12A12
21	001602	Nguyễn Quốc Lộc	14	12A12
22	001279	Nguyễn Ngọc Hoàng My	1	12A12
23	001377	Nguyễn Mai Kim Ngân	5	12A12
24	001665	Nguyễn Ngọc Nghĩa	17	12A12
25	001539	Nguyễn Thị Yến Như	11	12A12
26	001525	Nguyễn Hoàng Phúc	11	12A12
27	001316	Nguyễn Nhựt Phương	2	12A12
28	001480	Nguyễn Kiến Quốc	9	12A12
29	001540	Huỳnh Như Tâm	11	12A12
30	001472	Đỗ Nguyễn Uyên Thi	9	12A12
31	001465	Võ Phan Đức Thịnh	8	12A12
32	001780	Kwon Sang Thuận	21	12A12
33	001461	Hồ Thanh Thủy	8	12A12
35	001551	Phạm Huỳnh Anh Thư	12	12A12
36	001669	Nguyễn Đức Minh Trí	17	12A12
37	001632	Bùi Phương Trinh	15	12A12
38	001575	Đỗ Kim Trọng	13	12A12
39	001487	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	9	12A12
40	001796	Vũ Nguyễn Minh Tuấn	22	12A12
41	001426	Tổng Thị Mỹ Uyên	7	12A12
42	001597	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	14	12A12
43	001553	Trần Nguyễn Hoàng Vy	12	12A12

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001486	Đào Lam Anh	9	12A13
2	001542	Phạm Bùi Tuấn Anh	11	12A13
3	001331	Trịnh Nguyễn Quỳnh Anh	3	12A13
4	001292	Ngô Gia Bảo	1	12A13
5	001756	Dương Quốc Bình	20	12A13
6	001804	Đỗ Huỳnh Bảo Chiêu	23	12A13
7	001464	Nguyễn Thị Thùy Dung	8	12A13
8	001498	Trần Ngọc Hoàng Dũng	10	12A13
9	001671	Lưu Quang Hiếu Hạnh	17	12A13
10	001506	Nguyễn Duy Khang	10	12A13
11	001679	Trần Công Khanh	17	12A13
12	001323	Dư Hoàng Bảo Khánh	2	12A13
13	001762	Phạm Nguyễn Gia Khiêm	21	12A13
14	001471	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	9	12A13
15	001371	Bùi Thị Ý Lan	4	12A13
16	001657	Phạm Ngô Gia Linh	16	12A13
17	001567	Phạm Nguyễn Hoàng Mai	13	12A13
18	001413	Nguyễn Ngọc Trà My	6	12A13
19	001439	Nguyễn Đại Nghĩa	7	12A13
20	001513	Trang Ngọc Khánh Nguyên	10	12A13
21	001617	Lê Đỗ Tháo Nhi	15	12A13
22	001470	Nguyễn Thị Yến Nhi	8	12A13
23	001538	Trần Ngọc Thanh Nhi	11	12A13
24	001438	Nguyễn Ngọc Huỳnh Nhung	7	12A13
25	001658	Đỗ Nguyễn Minh Như	16	12A13
26	001444	Nguyễn Trường Phát	7	12A13
27	001661	Trần Đức Phát	16	12A13
28	001714	Nguyễn Phạm Thiên Phúc	19	12A13
29	001361	Trần Thị Quý	4	12A13
30	001463	Nguyễn Thị Như Quỳnh	8	12A13
31	001655	Âu Nhật Tân	16	12A13
32	001367	Ngô Cao Anh Thịnh	4	12A13
33	001460	Trương Hoàng Vũ Tiểu Thơ	8	12A13
34	001429	Bùi Anh Thư	7	12A13
35	001355	Nguyễn Thị Anh Thư	4	12A13
36	001311	Vũ Thị Trà	2	12A13
37	001325	Nguyễn Hoàng Thu Trang	2	12A13
38	001290	Nguyễn Thị Bảo Trâm	1	12A13
39	001603	Hoàng Khánh Bảo Trung	14	12A13
40	001576	Phạm Khắc Thanh Tùng	13	12A13
41	001297	Hồ Xuân Trường Vinh	1	12A13
42	001544	Nguyễn Bùi Quang Vũ	12	12A13

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001282	Lê Võ Ngọc Anh	1	12A14
2	001763	Tổng Chiêu Anh	21	12A14
3	001707	Chung Gia Bảo	18	12A14
4	001737	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20	12A14
5	001694	Hoàng Nguyễn Bảo Duy	18	12A14
6	001474	Vũ Phương Duy	9	12A14
7	001446	Trần Vĩnh Đạt	7	12A14
8	001328	Vũ Nguyễn Minh Đức	3	12A14
9	001458	Bùi Hoàng Quang Huy	8	12A14
10	001766	Lê Vi Khanh	21	12A14
11	001581	Nguyễn Huy Khiêm	13	12A14
12	001732	Hồ Hoàng Kiệt	19	12A14
13	001534	Đào Minh Lâm	11	12A14
14	001477	Nguyễn Minh Luật	9	12A14
15	001800	Nguyễn Quang Minh	22	12A14
16	001554	Nguyễn Đức Nghĩa	12	12A14
17	001442	Lê Mỹ Nhân	7	12A14
18	001680	Đoàn Trí Nhân	17	12A14
19	001389	Hoàng Minh Nhật	5	12A14
20	001618	Trần Thiên Nhi	15	12A14
21	001782	Phan Thị Tuyết Nhung	22	12A14
22	001373	Cao Nguyễn Quỳnh Như	4	12A14
23	001314	Lê Võ Quỳnh Như	2	12A14
24	001491	Phạm Quỳnh Như	9	12A14
25	001774	Ninh Hoàng Phi	21	12A14
26	001659	Hoàng Công Khánh Quang	16	12A14
27	001725	Trần Ngọc Bảo Quyền	19	12A14
28	001469	Huỳnh Lâm Ngọc Thịnh	8	12A14
29	001715	Nguyễn Quang Thịnh	19	12A14
30	001755	Lê Trần Mỹ Thư	20	12A14
31	001296	Nguyễn Nhật Anh Thy	1	12A14
32	001318	Trần Hoàng Tiến	2	12A14
33	001388	Vũ Quốc Toàn	5	12A14
34	001570	Lê Ngọc Bảo Trân	13	12A14
35	001535	Nguyễn Lê Thảo Trinh	11	12A14
36	001700	Vũ Ngô Thanh Trúc	18	12A14
37	001626	Nguyễn Ngọc Tuyên	15	12A14
38	001711	Đỗ Phương Vy	19	12A14
39	001496	Nguyễn Thị Hải Yến	10	12A14

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001411	Lương Nguyễn Hoàng Anh	6	12A15
2	001594	Nguyễn Quỳnh Anh	14	12A15
3	001814	Nguyễn Việt Anh	23	12A15
4	001624	Nhâm Nguyễn Ngọc Anh	15	12A15
5	001382	Hà Thiên Bảo	5	12A15
6	001789	Tô Cẩm Bân	22	12A15
7	001335	Nguyễn Thị Ngọc Bích	3	12A15
8	001447	Nguyễn Nữ Quỳnh Chi	8	12A15
9	001768	Phạm Tiến Dũng	21	12A15
10	001752	Trần Khánh Duy	20	12A15
11	001761	Trương Nguyễn Thùy Dương	21	12A15
12	001295	Trần Thị Thu Hiền	1	12A15
13	001358	Đặng Vũ Hoàng	4	12A15
14	001641	Vương Thiên Hùng	16	12A15
15	001678	Nguyễn Minh Huy	17	12A15
16	001650	Đinh Công Hưng	16	12A15
17	001802	Nguyễn Vũ Hưng	22	12A15
18	001719	Lý Thị Như Hương	19	12A15
19	001758	Phan Nguyễn Sông Hương	21	12A15
20	001615	Lê Quang Khải	15	12A15
21	001454	Nguyễn Tiết Minh Kiên	8	12A15
22	001813	Nghiêm Thị Nhã Linh	23	12A15
23	001586	Phạm Thị Linh Nga	13	12A15
24	001781	Lê Tấn Nguyên	22	12A15
25	001608	Trần Huy Minh Nhật	14	12A15
26	001689	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	18	12A15
27	001380	Nguyễn Uyên Nhi	5	12A15
28	001522	Lai Tuấn Nhon	11	12A15
29	001437	Nguyễn Thị Phương Như	7	12A15
30	001445	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	7	12A15
31	001653	Lương Thị Bích Phương	16	12A15
32	001822	Nguyễn Tùng Quân	23	12A15
33	001643	Huỳnh Mai Thúy Quỳnh	16	12A15
34	001742	Lê Ninh Trường Sơn	20	12A15
35	001767	Lê Châu Thiên Thanh	21	12A15
36	001743	Nguyễn Nam Thuận	20	12A15
37	001451	Nguyễn Thị Minh Thư	8	12A15
38	001300	Nguyễn Đức Tín	1	12A15
39	001599	Phạm Huỳnh Phương Trinh	14	12A15
40	001747	Nguyễn Phạm Nhật Trường	20	12A15
41	001753	Đào Thế Vinh	20	12A15
42	001387	Lâm Quang Vinh	5	12A15
43	001664	Phạm Tuấn Vỹ	17	12A15

**DANH SÁCH THÍ SINH THI GIỮA HKII
NĂM HỌC 2020 - 2021**

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH	PHÒNG	LỚP
1	001410	Lê Triệu Thanh An	6	12A16
3	001360	Vũ Bùi Trâm Anh	4	12A16
4	001520	Lê Hoàng Thiên Ân	11	12A16
5	001529	Nguyễn Hoàng Phương Ân	11	12A16
6	001333	Nguyễn Hồng Ân	3	12A16
7	001362	Trần Mai Chi	4	12A16
8	001663	Trần Cao Kỳ Duyên	17	12A16
10	001808	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	23	12A16
11	001620	Nguyễn Trần Ngọc Hân	15	12A16
12	001740	Võ Nguyễn Việt Hoàng	20	12A16
13	001750	Trần Gia Huy	20	12A16
14	001772	Trương Đình Hưng	21	12A16
15	001488	Trần Văn Nam Khánh	9	12A16
16	001435	Đặng Thế Khôi	7	12A16
17	001601	Nguyễn Lưu Minh Khuê	14	12A16
18	001448	Đỗ Kim Loan	8	12A16
19	001351	Đinh Nam Long	4	12A16
20	001493	Hoàng Ngọc Ái My	9	12A16
21	001386	Lê Trang My	5	12A16
22	001315	Lê Lam Ngọc	2	12A16
23	001349	Lê Thảo Nguyên	3	12A16
24	001381	Đào Thị Hồng Nhung	5	12A16
25	001764	Đặng Quỳnh Như	21	12A16
26	001403	Lý Huy Phú	6	12A16
27	001773	Bùi Lê Thiên Phúc	21	12A16
28	001531	Lê Thiện Phúc	11	12A16
29	001569	Đường Hồ Minh Quang	13	12A16
30	001820	Nguyễn Đại Thành	23	12A16
31	001733	Phạm Đình Thành	19	12A16
32	001612	Tạ Anh Thy	14	12A16
33	001769	Mai Vũ Trung Tín	21	12A16
34	001518	Dương Đoàn Trang	10	12A16
35	001748	Nguyễn Hoàng Đoàn Trang	20	12A16
36	001647	Trần Việt Đan Trường	16	12A16
37	001693	Đào Trọng Tuấn	18	12A16
38	001504	Văn Phú Tùng	10	12A16
39	001322	Nguyễn Vũ Phương Uyên	2	12A16
40	001697	Lâm Quốc Vinh	18	12A16